

Đề xuất quy trình thiết kế dạy học trực tuyến

Phan Thị Bích Lợi

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Email: loiptb@vnies.edu.vn

TÓM TẮT: Bài viết trình bày về quy trình thiết kế dạy học trực tuyến như một gợi ý cho các nhà giáo dục, giáo viên muốn thiết kế khóa học trực tuyến hoàn toàn cũng như khóa học kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến. Để từ đó, các nhà giáo dục, giáo viên nhận ra rằng, để thiết kế một khóa học trực tuyến không chỉ bao gồm các bước như thiết kế một khóa học trên lớp truyền thống mà còn cần cân nhắc đến mọi yếu tố như khung chính sách, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ, nguồn nhân lực, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cũng như nội dung, tài nguyên số phục vụ dạy học.

TỪ KHÓA: Dạy học trực tuyến; quy trình thiết kế dạy học trực tuyến.

→ Nhận bài 21/12/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 10/01/2021 → Duyệt đăng 15/6/2021.

1. Đặt vấn đề

Dạy học trực tuyến (DHTT) đang trở thành một xu thế tất yếu của thời đại 4.0, thời đại mà trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, môi trường ảo, ... trở nên quen thuộc và có mặt trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống. Dịch bệnh Covid -19 càng làm cho dạy và học trực tuyến trở thành một yêu cầu bắt buộc để duy trì việc học của học sinh (HS). Việc nghiên cứu và đề xuất một quy trình thiết kế DHTT càng trở nên có ý nghĩa, giúp cho các nhà giáo dục (GD), giáo viên (GV) thấy rõ các bước cần triển khai để có thể tổ chức thành công một khóa học trực tuyến hoàn toàn cũng như một khóa học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến (hay còn gọi là Blended learning).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về dạy học trực tuyến

Có nhiều khái niệm liên quan và trong nhiều bối cảnh có nghĩa tương đồng với DHTT như đào tạo trực tuyến, GD trực tuyến (GDTT), học tập điện tử, ... Theo báo cáo của Trung tâm Công nghệ GD - Bộ GD Hoa Kỳ [1]: *Học trực tuyến được quan niệm là học diễn ra một phần hoặc toàn bộ khóa học thông qua Internet*. Quan niệm này loại trừ GD thông qua chương trình phát sóng truyền hình hoặc đài phát thanh, hội nghị truyền hình, video truyền hình và phần mềm GD độc lập hoặc các chương trình không có thành phần giảng dạy dựa trên Internet.

Theo tài liệu nghiên cứu về GDTT tại Hoa Kỳ của Elaine Allen [2] thống nhất cách hiểu về DHTT dựa vào tỉ lệ phần trăm nội dung giảng dạy trực tuyến. Cụ thể, các khóa học trực tuyến là những khóa học trong đó ít nhất 80% nội dung khóa học được giảng dạy trực tuyến. Quan niệm này đồng nhất với quan niệm về DHTT được nêu trong trang web của Cục Quản lý Kỹ năng Úc thuộc Chính phủ Úc [3]. Còn những khóa học có nội dung DHTT nằm trong khoảng từ 30% đến 79%

được gọi là học tập kết hợp (Blended learning).

Tài liệu *Hướng dẫn lập kế hoạch cho học tập kết hợp và trực tuyến* [4] của trường học ảo Michigan quan niệm: *Học trực tuyến là hình thức học tập với sự hướng dẫn của GV chủ yếu thông qua internet, bao gồm các phần mềm để cung cấp môi trường học tập có cấu trúc và ở đó, HS và GV tách biệt nhau về mặt địa lí*. Quan niệm này thể hiện một cách hiểu tương đối toàn diện về DHTT, thể hiện vai trò của người dạy, người học, internet, phần mềm và phải nằm trong môi trường học tập có cấu trúc, người dạy và người học có thể tương tác đồng bộ hoặc không đồng bộ. Có thể nói rằng, quan niệm về DHTT được rất nhiều tác giả đề cập, tuy nhiên, nhiều quan điểm thống nhất về cách hiểu DHTT là: Dạy và học dựa trên nền tảng công nghệ; Chủ yếu thông qua internet; Quá trình dạy học có cấu trúc (gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp sư phạm, kiểm tra (KT) đánh giá (ĐG),...).

Tương tác giữa GV - HS, HS - HS có thể là đồng bộ hoặc không đồng bộ, có thể gặp mặt trực tiếp hoặc từ xa. Theo quan niệm của Bộ GD&ĐT Việt Nam về DHTT được trình bày trong Dự thảo Thông tư ban hành về Quản lý tổ chức DHTT đối với các cơ sở GD phổ thông: “DHTT được hiểu là hoạt động dạy học (DH) thông qua phần mềm ứng dụng trên môi trường internet, đảm bảo GV và HS tương tác đồng thời hoặc không đồng thời trong quá trình DH” [5].

Từ quan niệm của các tác giả trên thế giới cũng như quan niệm của Bộ GD&ĐT Việt Nam, trong bài báo này, tác giả quan niệm: “DHTT là một hình thức tổ chức DH trong đó quá trình DH chủ yếu thông qua internet, có tính mở và linh hoạt, tạo điều kiện cho người học có thể học mọi lúc, mọi nơi”. Như vậy, DHTT không loại trừ DH trực tiếp mà các hoạt động gặp mặt và tương tác trực tiếp giữa thầy và trò vẫn có thể diễn ra cả ở trong và ngoài không gian lớp học truyền thống.

2.2. Đề xuất quy trình thiết kế dạy học trực tuyến

Trong tổ chức DH truyền thống, GV cần xây dựng kế hoạch tổ chức DH, thực hiện DH và ĐG sau DH. Với DHTT hay DH kết hợp, GV cũng cần phải thực hiện các bước đó để có thể tổ chức DH. Tuy nhiên, cách thức tiến hành, nhiệm vụ của GV ở từng bước có nhiều điểm khác, đặc biệt trong DHTT hay DH kết hợp, GV làm nhiệm vụ **thiết kế DH** chứ không đơn thuần là **xây dựng kế hoạch DH**.

Với DH truyền thống, việc lập kế hoạch DH có thể thực hiện cho từng bài học, từng tiết học, vì GV là người điều hành và tương tác trực tiếp với HS, GV có thể quản lý là làm chủ giờ dạy. Tuy nhiên, với DHTT, chúng ta cần có một kế hoạch tổng thể cho cả khóa học vì người học có thể tự học qua hệ thống và liên quan đến các vấn đề công nghệ cho nên cần tổ chức khóa học một cách nhất quán từ việc đưa ra yêu cầu, hướng dẫn học tập đến sắp xếp, bố cục nội dung, sử dụng công nghệ, cách thức KTĐG, ... Để tổ chức DHTT hoặc DH kết hợp hiệu quả, cần triển khai các bước: 1/ Lập kế hoạch, 2/ Thiết kế DH, 3/ Tổ chức thực hiện, 4/ ĐG sau triển khai DH, 5/ Cải tiến. Cụ thể như sau:

Bước 1: Lập kế hoạch

Lập kế hoạch là giai đoạn đầu tiên của quá trình tổ chức DH. Ở bước này, cần tiến hành các hoạt động sau:

- Xác định các vấn đề về tổ chức DH.
- Xác định mục tiêu khóa học: Xác định rõ sau khóa học, HS sẽ có được các kiến thức, kỹ năng, thái độ gì hay góp phần phát triển được các phẩm chất và năng lực nào.
- Xác định những hoạt động học tập và cách thức nhằm hỗ trợ tốt nhất cho việc học tập của HS.
- Xác định cụ thể các nhiệm vụ HS cần hoàn thành cũng như cơ hội giúp HS có thể chứng minh thành tích học tập của mình.

Tất cả các yếu tố (mục tiêu, tổ chức hoạt động, ĐG) phải được xây dựng một cách liên kết chặt chẽ với nhau. Cụ thể, các nhiệm vụ DH, ĐG phải tạo cơ hội cho phép HS thể hiện việc đạt các mục tiêu học tập.

Xác định các chiến lược DH hiện tại: Cần ĐG khách quan các chiến lược DH truyền thống không hiệu quả và loại bỏ nó để sử dụng các chiến lược mới phù hợp với môi trường trực tuyến. Tuy nhiên, không loại bỏ hoàn toàn các chiến lược DH truyền thống mà cần điều chỉnh sao cho phù hợp với môi trường trực tuyến.

Xác định các vấn đề về điều kiện đảm bảo triển khai DH. Nắm chắc các chính sách và quy định dành cho DHTT cũng như DH kết hợp của nhà nước cũng như của nhà trường. Ví dụ như quy định tương quan về thời lượng dạy trực tiếp và thời lượng dạy trực tuyến của nhà trường sẽ quyết định đến việc GV lên kế hoạch DH hoặc là các chính sách phân bổ ngân sách cho nhà trường trong việc hỗ trợ việc mua phần mềm, hệ thống quản lý DH sẽ hỗ trợ GV trong việc sử dụng hệ thống

LMS đó và không phải tự xây dựng hệ thống quản lý DH riêng.

Xác định nguồn nhân lực: Xác định xem ai sẽ tham gia vào quá trình DH (chỉ một mình GV hay có sự phối hợp giữa các GV trong toàn trường, trong tổ bộ môn, hoặc có sự tham gia của cộng đồng như chuyên gia, giảng viên đại học, ...). Bên cạnh đó, đội ngũ nhân viên kỹ thuật, nhân viên hỗ trợ công nghệ hay nhân viên hỗ trợ quản lý khóa học, giải đáp thắc mắc cho HS cũng cần được xác định.

Xác định điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, phần mềm và thiết bị hiện có của nhà trường, từ đó có kế hoạch đề nghị đầu tư, bổ sung, ... hoặc sử dụng cơ sở vật chất hiện có trong điều kiện không được đầu tư thêm.

Kiểm kê tài nguyên DH: Xác định các tài nguyên mà GV hiện đang sử dụng, chúng có thể tồn tại ở các loại định dạng (bản in, trực tuyến, âm thanh, video, ...). Có kế hoạch sắp xếp và tổ chức, bổ sung các tài nguyên trên hệ thống quản lý DH.

Phân tích sự sẵn sàng cho học tập trực tuyến của HS: Phân tích kinh nghiệm sử dụng công nghệ hiện tại của HS: Năng lực công nghệ của HS có đáp ứng để tham gia học tập trực tuyến không? Nếu chưa đảm bảo thì GV cần lên kế hoạch cho hoạt động bồi dưỡng năng lực học tập trực tuyến cho HS; Phân tích cơ hội tiếp cận của HS: Cần xem xét cơ hội tiếp cận công nghệ của HS, cơ hội kết nối internet băng thông rộng, cơ hội có thể sử dụng các thiết bị thông minh hoặc máy tính của HS ở nhà.

Xem xét quy mô lớp học: Số lượng HS trong lớp học ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức các hoạt động trực tuyến.

Bước 2: Thiết kế DH

Trong thiết kế DH, chúng ta cần tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a. Xác định mục tiêu học tập

- Mục tiêu học tập được phát biểu rõ ràng, thể hiện được năng lực người học đạt được sau khi kết thúc khóa học.

- Các yêu cầu tiên quyết về kiến thức và kỹ năng để có thể hoàn thành tốt yêu cầu của khóa học nêu rõ từ đầu.

- Mục tiêu học tập được công bố từ đầu khóa học và mỗi đơn vị bài học, dễ dàng cho người học truy cập bất cứ lúc nào.

b. Xác định nội dung và tài nguyên học tập

- Tài nguyên học liệu được cung cấp đầy đủ cho người học dưới nhiều định dạng (văn bản, hình ảnh, âm thanh, đa phương tiện, ...), tương thích với nhiều loại thiết bị (máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng, ...) giúp người học tiếp cận và sử dụng được dễ dàng bất cứ lúc nào.

- Kết hợp giữa tài nguyên dành cho học tập trực tiếp và trực tuyến.

- Tài nguyên học liệu cung cấp cho người học kèm với thông tin hướng dẫn chi tiết cách thức sử dụng để đạt mục tiêu học tập.

- Cần chú ý đến vấn đề quyền sở hữu trí tuệ, trích nguồn tài nguyên rõ ràng.

- Xác định nội dung, kiến thức nào phù hợp với DHTT, nội dung nào phù hợp với DH trực tiếp, tránh lạm dụng công nghệ làm tăng thời gian học tập trực tuyến của HS mà không hiệu quả.

- Nội dung và tài nguyên DH cần đáp ứng phong cách học tập đa dạng của HS và DH phân hóa.

c. Lựa chọn phương pháp DH (PPDH)

- Cải tiến, điều chỉnh các PPDH đang dùng trong lớp học truyền thống mà vẫn hiệu quả trong học tập trực tuyến. Cần lưu ý lựa chọn các PPDH phát huy tính chủ động học tập của HS để vai trò của GV chỉ là người hỗ trợ, hướng dẫn còn HS chủ động và tích cực chiếm lĩnh tri thức.

- PPDH phải thể hiện được sự kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu, nội dung và hoạt động học tập.

- PPDH thể hiện được sự kết hợp chặt chẽ giữa các hoạt động tự học và làm việc hợp tác nhóm. Với các nội dung lí thuyết đơn thuần hoặc thực hành mô phỏng sẽ phù hợp với PPDH tập trung vào cá nhân HS làm việc độc lập. Còn những nội dung tìm tòi, sáng tạo cần huy động nhiều ý kiến và làm việc hợp tác thì phù hợp với PPDH tập trung vào hoạt động nhóm.

- PPDH cho phép người học vượt các rào cản không gian và thời gian để linh hoạt thực hiện các hoạt động học tập của mình;

- Có phương án, biện pháp hỗ trợ những HS gặp khó

khăn trong quá trình học.

d. Lựa chọn công nghệ

Việc lựa chọn công nghệ để triển khai DH được định hướng bởi PPDH, bởi chiến lược sư phạm và phù hợp với nội dung DH cũng như trình độ GV và HS. Không nên sử dụng công nghệ khi GV không cảm thấy tự tin và làm chủ công nghệ. Khi GV không làm chủ công nghệ thì chắc chắn hoạt động DH sẽ không hiệu quả.

e. Lựa chọn phương pháp, hình thức KTĐG

- Phương pháp KTĐG đo lường được mức độ đạt được mục tiêu đã nêu ở đầu khóa học.

- Sử dụng đa dạng các hình thức đánh giá (quan sát, trắc nghiệm, tự luận, thực hành, sản phẩm, ...) và áp dụng nhiều tiêu chí theo nhiều phương diện trong suốt tiến trình học tập.

- Tiêu chí và thang điểm đánh giá được công bố rõ ràng từ đầu khóa học, dễ dàng cho người học truy cập bất cứ lúc nào.

ĐG là một trong những hoạt động không thể thiếu của quá trình tổ chức DH nói chung cũng như DHTT nói riêng. Sử dụng công nghệ giúp cho việc ĐG và theo dõi sự tiến bộ của HS thường xuyên và dễ dàng hơn, đó chính là ĐG quá trình. ĐG quá trình trong DHTT cũng dễ dàng hơn và thúc đẩy HS tham gia vào việc học một cách liên tục. Ngoài ra, cần kết hợp ĐG quá trình và ĐG tổng kết một cách hiệu quả và sử dụng đa dạng các hình thức ĐG như quan sát, trắc nghiệm, tự luận, sản phẩm, thực hành,...

Tham khảo *Thang phân loại Bloom kĩ thuật số* [6] (Churches, 2008) để thiết kế các hoạt động ĐG trong DHTT cũng như DH kết hợp (xem Bảng 1).

Bảng 1: Thang phân loại Bloom kĩ thuật số và các loại hoạt động học tập

Cấp độ học tập	Các loại hoạt động học tập
Tạo, Thiết kế, xây dựng, lập kế hoạch, sản xuất, phát minh	Lập trình, quay phim, tạo hoạt ảnh, video/viết blog, tạo web, đạo diễn hoặc sản xuất phim, chương trình, dự án, sản phẩm truyền thông, nghệ thuật đồ họa, vodcast, quảng cáo,...
ĐG KT, phê bình, thử nghiệm, ĐG	Thảo luận (sử dụng webcasting, hội nghị trên web, trò chuyện trực tuyến), điều tra (công cụ trực tuyến) và báo cáo (blog, bản trình bày), bài phát biểu thuyết phục (webcast, tài liệu web, chế độ trình bày bản đồ tư duy), bình luận/kiểm duyệt/ĐG/dăng bài (diễn đàn thảo luận, blog, twitter).
Phân tích So sánh, tổ chức, khảo sát	Khảo sát/thăm dò ý kiến, sử dụng cơ sở dữ liệu, bản đồ tư duy, phân tích SWOT trực tuyến (phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức), báo cáo (biểu đồ trực tuyến, vẽ đồ thị, trình bày hoặc xuất bản web).
Áp dụng Thực hiện, sử dụng, thực thi, chỉnh sửa	Trò chơi hoặc nhiệm vụ mô phỏng, chỉnh sửa hoặc phát triển tài liệu được chia sẻ, phỏng vấn (ví dụ: Tạo podcast), thuyết trình hoặc nhiệm vụ trình diễn (sử dụng hội nghị web hoặc các công cụ trình bày trực tuyến), minh họa (sử dụng đồ họa trực tuyến, các công cụ sáng tạo).
Hiểu Tóm tắt, diễn giải, phân loại, giải thích	Xây dựng bản đồ tư duy, viết nhật kí trên blog, wiki (xây dựng trang đơn giản), phân loại và gắn thẻ, tìm kiếm trên internet nâng cao, gắn thẻ với nhận xét hoặc chú thích, diễn đàn thảo luận, hiển thị và kể lại (với âm thanh, video webcast).
Nhớ Nhận biết, liệt kê, mô tả, xác định, truy xuất, đặt tên, định vị	Lập bản đồ tư duy đơn giản, thẻ flash, câu đố trực tuyến, tìm kiếm cơ bản trên internet (tìm hiểu thực tế, xác định), đánh dấu trang xã hội, diễn đàn thảo luận hỏi đáp, trò chuyện.

Như với bất kì nhiệm vụ ĐG nào, có một số nguyên tắc quan trọng để thực hiện hiệu quả, đó là: Lập kế hoạch là rất quan trọng để thực hiện thành công các nhiệm vụ ĐG bằng cách sử dụng công nghệ. Trước khi GV tiến hành một nhiệm vụ ĐG trực tuyến, hãy đảm bảo rằng, GV đã chuẩn bị hướng dẫn cho HS về: Cách sử dụng công nghệ (đảm bảo HS không gặp những khó khăn do chưa được chuẩn bị các kĩ năng công nghệ làm ảnh hưởng đến kết quả ĐG); Nêu yêu cầu cụ thể dành cho HS; Hướng dẫn HS về cách nộp sản phẩm ĐG; Cung cấp một bộ tiêu chí và tiêu chuẩn rõ ràng hoặc một phiếu ĐG; Cho HS biết trước khi nào phản hồi và ĐG sẽ được cung cấp cho HS.

Nếu một hoạt động học tập được ĐG thì nên cho phép HS trải nghiệm trước để thử và đạt được các kĩ năng cần thiết. Khi nhiệm vụ ĐG liên quan đến hoạt động hợp tác nhóm, GV cần cân nhắc xem sẽ ĐG những gì (kết quả/sản phẩm hoặc quy trình nhóm, hoặc cả hai) và trình bày rõ ràng về điều này cho HS được biết.

g. Thiết kế các loại ĐG, bao gồm ĐG của GV, ĐG đồng đẳng, tự ĐG của HS

Ngoài các nhiệm vụ ĐG của GV đối với HS thì thiết kế các nhiệm vụ ĐG còn bao gồm ĐG đồng đẳng và tự ĐG là rất hiệu quả trong DH nói chung cũng như DHTT nói riêng. Với sự hỗ trợ của công nghệ, các hoạt động ĐG cũng trở nên đơn giản, chính xác và hiệu quả hơn rất nhiều. ĐG đồng đẳng và tự ĐG có thể thúc đẩy các kĩ năng tư duy bậc cao cho HS.

Trong thiết kế ĐG trực tuyến, cần quan tâm đến vấn đề đạo văn, thiếu trung thực, gian lận trong KTĐG. Vì vậy, khi thiết kế DH cần quan tâm đến việc sử dụng các ứng dụng, phần mềm phát hiện đạo văn, thuật toán phân tích hành vi HS để phát hiện ra những bất thường trong quá trình HS làm bài, ... Ngoài ra, điều quan trọng là trong thiết kế và tổ chức DHTT, cần tăng tính hấp dẫn để thu hút sự tham gia của HS vào quá trình học tập, để HS có động lực tham gia tích cực và nhận thức được việc học là lợi ích của bản thân các em chứ không chỉ vì lợi ích điểm số.

Bước 3: Tổ chức thực hiện

Trong DH truyền thống, bước này là bước GV tổ chức hoạt động dạy học trên lớp. Tuy nhiên, trong DHTT hay DH kết hợp thì không chỉ là hoạt động GV lên lớp giảng bài (bài giảng có thể đã được lưu dưới dạng video cho HS tự học) mà là việc tổ chức thực hiện khóa học. Vì vậy, vai trò của GV khi tổ chức thực hiện khóa học gồm: Tổ chức các hoạt động học tập trực tuyến và trực tiếp, quản lí HS, hỗ trợ và duy trì hoạt động học tập của HS, tạo động lực và thu hút HS, KTĐG kết quả học tập của HS,...

Trước khi tổ chức thực hiện DH, mặc dù đã lên kế hoạch và thiết kế cẩn thận, GV cần xem lại một số vấn đề đảm bảo cho sự sẵn sàng triển khai khóa học:

- GV đã thử nghiệm các thành phần học tập trực tuyến trong khóa học của mình và GV tự tin về việc sử dụng những công cụ và hướng dẫn HS về cách sử dụng các loại công nghệ trong khóa học.

- GV biết được những vấn đề hoặc khó khăn chung của HS trong việc sử dụng các công cụ và công nghệ học tập, GV đã biết cách giải quyết những vấn đề này nếu chúng phát sinh.

- GV đã xác định được các nguồn hỗ trợ kĩ thuật cho mình cũng như cho HS.

Khi triển khai khóa học, GV cần lưu ý đến các khía cạnh sau đây:

Sự hiện diện trực tuyến: GV thể hiện sự hiện diện trực tuyến bằng cách đưa ra các yêu cầu, tham gia vào các thảo luận trực tuyến, cung cấp cơ hội, khuyến khích HS tương tác với nhau và lưu ý tạo sự kết nối giữa các chủ đề đã được thảo luận trực tuyến với các buổi học trực tiếp. Ngoài ra, cần chú ý kết hợp đa dạng các hoạt động giao tiếp đồng bộ và không đồng bộ như: Chat, họp truyền hình, thư điện tử, tin nhắn, diễn đàn, mạng xã hội, ...

Tạo động lực cho HS: Điều quan trọng là phải tạo động lực, thúc đẩy và khuyến khích HS tham gia vào các hoạt động học tập trực tuyến và trực tiếp. Với hoạt động trực tiếp, GV có thể quan sát và nhắc nhở HS ngay tại lớp học nhưng với các phiên học trực tuyến thì GV có thể gửi cho HS lời nhắc nhở, động viên qua email hoặc các phương thức giao tiếp phù hợp. Một kĩ thuật để tạo hứng thú và động lực học tập cho HS là nên chia một nhiệm vụ thành các nhiệm vụ nhỏ hơn và đưa ra phản hồi về một số hoặc tất cả các nhiệm vụ này,

Giám sát sự tham gia của HS: Là một phần của nhiệm vụ quản lí lớp học, GV cần có các công cụ cũng như biện pháp nhằm công nhận sự tham gia của HS vào khóa học ở cả phiên trực tuyến và trực tiếp. Điều này giúp xác nhận những nỗ lực và đóng góp của HS trong các hoạt động học tập. Ngược lại, với những HS thiếu động lực và sự tham gia vào khóa học, GV cần có các biện pháp thu hút họ bằng việc tích cực giao tiếp và tìm hiểu nguyên nhân để hỗ trợ HS nhiều hơn.

Tổ chức không gian học tập trực tuyến với cấu trúc logic chặt chẽ, giúp người học dễ dàng định vị các thông tin cần thiết: Cách bố trí nội dung, yêu cầu hoạt động học tập, vị trí gửi câu hỏi yêu cầu trợ giúp từ phía HS, ...

Duy trì được các quan hệ tương tác bên trong phiên học trực tuyến: Sự tương tác ở đây bao gồm giữa nhiều đối tượng (người học - nội dung; người học - người học; người học - người dạy, người học - cộng đồng).

Chuẩn bị lực lượng hỗ trợ: Có lực lượng trợ giảng hỗ trợ hướng dẫn học tập trực tuyến đối với khóa học trực tuyến hoàn toàn, còn đối với khóa học kết hợp thì GV thường là người hỗ trợ học tập. Ngoài ra, trong quá

trình tổ chức DH cần sự trợ giúp của nhân viên kỹ thuật/ điều phối viên hỗ trợ và xử lý các trở ngại liên quan đến hệ thống quản lý học tập hoặc các phần mềm, phần cứng khác.

- **Quản lý và điều hành khóa học:** Quản lý và điều hành hiệu quả là rất quan trọng cho sự thành công của bất kỳ lớp học nào cũng như trong việc quản lý khối lượng công việc của GV. Trong một môi trường học tập kết hợp hoặc trực tuyến, điều này đặc biệt quan trọng vì GV có thể không thường xuyên liên lạc trực tiếp với tất cả HS để giải quyết bất kỳ khó khăn hoặc vấn đề nào. Tuy nhiên, trong môi trường học tập trực tuyến/kết hợp có thể sử dụng một số chiến lược và công cụ để hỗ trợ và quản lý hiệu quả một khóa học.

Hệ thống quản lý hoạt động học tập/LMS là một công cụ để thiết kế, quản lý và cung cấp các hoạt động học tập trực tuyến. Nó cung cấp cho GV môi trường thiết kế khóa học nhưng nó cũng có các phương tiện giám sát và theo dõi HS theo thời gian thực. Các hoạt động học tập của HS trên hệ thống LMS đều được ghi nhận, giúp GV nắm bắt được tình hình học tập của từng HS cũng như của cả lớp, từ đó GV có thể đưa ra các lời nhắc, khen ngợi hay giao các nhiệm vụ học tập tiếp theo tùy theo tiến trình học tập và sự tiến bộ của HS. Như vậy, hệ thống quản lý học tập là một trong những công cụ hỗ trợ đắc lực GV trong việc điều hành và quản lý khóa học trực tuyến cũng như khóa học kết hợp.

Bước 4: ĐG sau triển khai DH

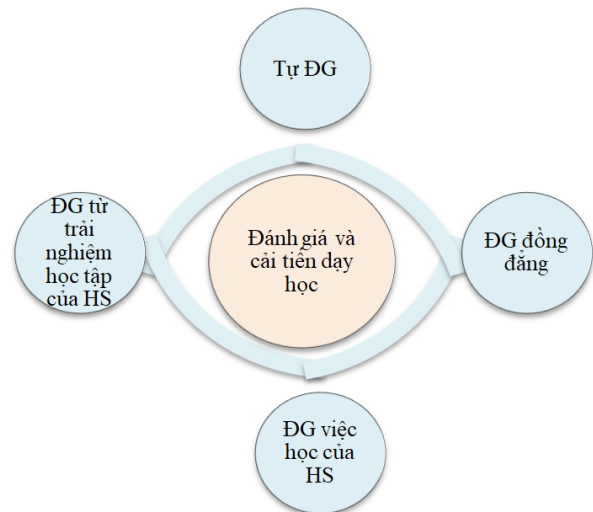
Cũng như bất kỳ hình thức tổ chức DH nào, thu thập phản hồi, đánh giá về các khía cạnh khác nhau của quá trình triển khai là một phần quan trọng trong các bước tổ chức khóa học/môn học. Nhận được những phản hồi có giá trị giúp GV xem xét các khía cạnh khác nhau của khóa học, tìm ra những hạn chế cần cải tiến để nâng cao quá trình tổ chức DH.

Các vấn đề cần ĐG: ĐG cho việc học và dạy trực tuyến dựa trên ba lĩnh vực chính như sau:

- Sự phạm - các hoạt động học tập làm nền tảng cho bài học.
- Nguồn lực - nội dung và thông tin được cung cấp cho người học.
- Chiến lược phân phối - các vấn đề liên quan đến cách thức mà khóa học phân phối nội dung cho người học.

Có bốn cách chính mà GV có thể thu thập dữ liệu ĐG: Tự ĐG, ĐG đồng đẳng từ các GV khác, ĐG từ trải nghiệm học tập của HS, ĐG việc học của HS. Cách tiếp cận này được trình bày trong Hình 1.

Tự ĐG: GV Suy nghĩ về những gì mình đã làm và tại sao mình làm điều đó, là một phần quan trọng của bất kỳ hoạt động chuyên môn nào. Tiến hành tự ĐG cho phép chúng ta hiểu được điểm mạnh và điểm yếu của chính mình, điều gì đang hiệu quả cũng như vấn đề nào



Hình 1: Một số cách thực hiện ĐG sau triển khai DH

cần cải thiện. GV có thể sử dụng *Nhật kí DH* để tự ĐG quá trình tổ chức DH của mình. GV có thể viết về các sự kiện nhất định hoặc suy nghĩ cá nhân, phản ánh về những kinh nghiệm và xem xét có thể học được gì từ việc phản ánh đó.

ĐG đồng đẳng: Đây là một cách hiệu quả để GV nhận được phản hồi để cải thiện khóa học. GV có thể nhờ đồng nghiệp trải nghiệm lớp học trực tuyến cũng như ĐG các tài nguyên học tập:

Trải nghiệm lớp học trực tuyến: Nhờ đồng nghiệp đưa ra các nhận xét sau khi vào trang web (hoặc các công cụ học tập) và trải nghiệm lớp học trực tuyến.

ĐG tài liệu học tập: Với các tài liệu và tài nguyên mà GV đã phát triển cho HS sử dụng trong khóa học (bản in, web, đa phương tiện, ...), GV có thể yêu cầu đồng nghiệp nhận xét về những tài liệu này liên quan tới một số khía cạnh như (tính hấp dẫn, tính rõ ràng, sự liên kết tài nguyên, ...).

ĐG việc học của HS:

- **Do HS phản hồi khảo sát:** Sau một hoạt động/nhiệm vụ cụ thể, GV muốn biết liệu phương pháp của mình có hiệu quả hay không, GV có thể đặt cho HS 2 câu hỏi: “Điều đáng nhớ nhất sau hoạt động/nhiệm vụ là gì” và “Điều mơ hồ/khó hiểu nhất trong hoạt động/nhiệm vụ là gì”. Từ phản hồi của HS, GV có thể ĐG mức độ hiệu quả của buổi học trong việc tạo điều kiện cho HS học tập và cũng xác định được vấn đề khó khăn đang nằm ở chỗ nào. Một số phương pháp có thể thực hiện các ĐG trên là: Yêu cầu HS ghi ra giấy (dành cho các buổi gặp mặt trực tiếp); hoặc sử dụng blog/facebook khóa học (được đặt thành trạng thái ẩn danh); khảo sát trực tuyến.

- **Từ kết quả bài kiểm tra của HS:** GV có thể biết được KQHT của HS thông qua bài kiểm tra, các hoạt động trong lớp, ngoài lớp hoặc trực tuyến. Thông tin này giúp GV xác định một số vấn đề cần phải suy nghĩ

về thiết kế khóa học của mình và hiệu quả của nó trong việc tạo điều kiện cho HS học tập. Ví dụ như đa số HS đều trả lời sai một câu hỏi thì GV cần xem lại vấn đề nằm ở chỗ kiến thức đó là khó hay cách truyền tải của GV chưa hiệu quả.

ĐG từ trải nghiệm học tập của HS: Có một loạt các phương pháp mà GV có thể thu được thông tin từ HS về việc DH của mình, cả chính thức và không chính thức, chẳng hạn như một cuộc thăm dò ý kiến ngắn, cuộc thảo luận trên diễn đàn, hoặc một cuộc khảo sát toàn diện. Dưới đây là một số kỹ thuật phổ biến được sử dụng để thu thập phản hồi của HS:

- *Phản hồi không chính thức:* Khi kết thúc một lớp học/hoạt động, yêu cầu HS trả lời ngắn gọn cho hai câu hỏi: “Điều gì thú vị về buổi học hôm nay?” và “Buổi học có thể được cải thiện theo cách nào cho tốt hơn?”. GV có thể nhanh chóng sắp xếp phản hồi để biết được các vấn đề chính thường gặp của HS, sau đó cung cấp phản hồi trở lại. Kỹ thuật này có thể được thực hiện bằng cách sử dụng một mẫu giấy, blog khóa học (được đặt thành ẩn danh) hoặc khảo sát trực tuyến.

- *Phản hồi chính thức:* Sử dụng bảng câu hỏi ĐG của HS về khóa học. GV có thể sử dụng một bảng hỏi chi tiết và chính thức để thu thập ý kiến HS về khóa học sau ở giai đoạn giữa của khóa học hoặc kết thúc khóa học/môn học. Từ đó làm căn cứ cho điều chỉnh kế hoạch và thực hiện ở các năm học/khóa học sau.

Bước 5: Cải tiến

Ở giai đoạn cải tiến, quy trình thiết kế, tổ chức DH được bắt đầu lại từ đầu để kết hợp tất cả những thay đổi

được thực hiện để cải thiện khóa học/bài học cho khóa học/bài học tiếp theo. GV cần tạo ra một công cụ/bảng kiểm để ĐG một khóa học với một số gợi ý để khắc phục sự cố. Bảng kiểm nên tập trung vào các khía cạnh như sự sẵn sàng của HS, các khía cạnh kỹ thuật cũng như sự hiểu biết của HS. Nếu HS chưa được chuẩn bị để sẵn sàng tham gia vào lớp học thì GV có thể tạo ra các hoạt động chuẩn bị cho sự tham gia của HS. Ví dụ như các câu đố tự đánh giá trước khi tham gia lớp học. Nếu HS đang gặp khó khăn với các vấn đề kỹ thuật như không tìm thấy tài liệu hoặc gặp sự cố tải tệp xuống thì GV nên cân nhắc dành nhiều thời gian hơn khi bắt đầu khóa học/mô-đun để HS làm quen với các kỹ thuật và đảm bảo rằng họ hiểu các quy trình.

3. Kết luận

Thực tế triển khai DHTT ở Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn như điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ chưa đáp ứng; trình độ GV và HS còn nhiều hạn chế khi tiếp cận với cách dạy và cách học mới; tài nguyên học liệu số phục vụ dạy học trực tuyến cũng chưa đảm bảo,...Tuy nhiên, với tình hình dịch bệnh Covid -19 đã cho chúng ta thấy một tình thế cấp thiết cần phải duy trì hoạt động dạy học và chỉ có DHTT (bên cạnh dạy học qua phát thanh, truyền hình,...) mới đáp ứng được thực yêu cầu thực tế. Quy trình thiết kế HDTT trình bày trên đây như là một gợi ý cho các nhà giáo dục, GV, nhà trường thấy được bức tranh tổng thể các khía cạnh cần xem xét để thiết kế DHTT hoàn toàn cũng như dạy học kết hợp được thành công.

Tài liệu tham khảo

- | | |
|--|---|
| <p>[1] U.S. Department of Education, Office of Educational Technology, (2010), <i>Understanding the Implications of Online Learning for Educational Productivity</i>.</p> <p>[2] Elaine Allen, (2011), <i>Going the Distance Online Education in the United States</i>.
https://www.asqa.gov.au/.</p> | <p>[3] Michigan virtual school, <i>Planning Guide for Online and Blended Learning</i>.</p> <p>[4] Dự thảo thông tư Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2020), <i>Quy định quản lý tổ chức dạy học trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên</i>.</p> <p>[5] Churches, A, (2008), <i>Bloom's digital taxonomy</i>.</p> |
|--|---|

PROPOSING THE ONLINE LEARNING DESIGN PROCESS

Phan Thi Bích Lợi

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam
Email: loiptb@vnies.edu.vn

ABSTRACT: *The article presents the process of designing online learning as a suggestion for educators and teachers who want to design a completely online course as well as a combination between face to face and online learning. Those will help the educators and teachers realize that designing an online course not only involves the same steps as designing a traditional classroom course, but also needs to consider all factors such as the framework, policies, facilities and technology infrastructure, human resources, teaching methods, testing and evaluation, as well as digital content, resources for teaching, etc.*

KEYWORDS: Online learning; online learning design process.